

Số: 86 /HD-UBBC

Lào Cai, ngày 28 tháng 02 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ trước, trong và sau ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 (viết tắt là *Luật Bầu cử*); Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định về mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (viết tắt là *Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*);

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (viết tắt là *Thông tư số 21/2025/TT-BNV*);

Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn bổ sung một số nội dung ***nghiệp vụ trước, trong và sau ngày bầu cử*** đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

1. Các công việc cần rà soát thực hiện trước ngày bầu cử

1.1. Đối với Ủy ban bầu cử các cấp, các Ban bầu cử

Chủ động rà soát, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 23 và khoản 3 Điều 24 Luật Bầu cử: Ủy ban bầu cử các cấp (*sau khi nhận từ UBND cùng cấp*) chuyển tài liệu, phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử ***chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 26/02/2026***; các Ban bầu cử nhận và phân phối cho các Tổ bầu cử ***chậm nhất là 13 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 02/3/2026*** (khoản 2 Điều 23 và khoản 3 Điều 24 Luật Bầu cử).

1.2. Đối với Tổ bầu cử

Chủ động rà soát, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Luật Bầu cử, cụ thể một số nội dung sau:

1.2.1. Phân công thành viên nhận và quản lý các loại tài liệu từ UBND cấp xã và các Ban bầu cử, gồm:

- Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri.
- Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng. Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận về số lượng cụ thể của từng loại phiếu bầu. Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu, về số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, danh sách họ và tên những ứng cử

viên đúng với khu vực bỏ phiếu của mình và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

- Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu Tổ bầu cử “*Đã bỏ phiếu*”.
- Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử theo quy định.
- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.
- Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã tại khu vực bỏ phiếu.
- Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu HĐND.
- Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử.
- Hòm phiếu, Quốc huy dán mặt trước hòm phiếu....
- Văn phòng phẩm (bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực con dấu,...).
- Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử.

1.2.2. *Rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các điều kiện phục vụ ngày bầu cử*, bao gồm: (i1) Phòng bỏ phiếu; (i2) Nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp kèm tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử; (i3) Phiếu bầu cử bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu, đúng họ và tên theo danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu HĐND các cấp của đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu; (i4) Các con dấu của Tổ bầu cử; (i5) Các hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ (nếu có); (i6) Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử; (i7) Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ bầu cử.

1.2.3. *Phát Thẻ cử tri và rà soát, cập nhật danh sách cử tri*

- Trong khoảng thời gian từ trước 10 ngày đến trước 03 ngày của ngày bầu cử (*từ ngày 05/03/2026 đến ngày 12/03/2026*), Tổ bầu cử phải tiến hành phát Thẻ cử tri cho các cử tri ở khu vực bỏ phiếu. Tổ bầu cử phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện việc rà soát danh sách cử tri trong quá trình phát Thẻ cử tri cho cử tri trên địa bàn;

- Rà soát danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó xác định rõ số cử tri là người khuyết tật, già yếu, ốm đau không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng, người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) tại cơ sở cách ly hoặc nơi ở, nơi lưu trú của cử tri đang được cách ly; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn để có kế hoạch chuẩn bị phiếu bầu cử và mang hòm phiếu phụ đến cơ sở, địa điểm nêu trên để cử tri thực hiện quyền bầu cử. Đồng thời, Tổ bầu cử phải có các biện pháp thích hợp như niêm yết, phát thanh, thông báo, gửi thông tin về danh sách chính thức những người ứng cử để cử tri có đủ thông tin lựa chọn người xứng đáng bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp.

1.2.4. *Quản lý phiếu bầu*: Sau khi nhận được tài liệu, phiếu bầu cử từ Ban bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công cụ thể các thành viên quản lý chặt chẽ tài liệu, phiếu bầu cử, **đặc biệt là quản lý chặt chẽ phiếu bầu cử**. Tổ bầu cử phải lập sổ quản lý phiếu bầu cử, trong đó theo dõi số phiếu nhận, số phiếu phát, số phiếu thu hồi, số phiếu niêm phong, bảo quản theo quy định. Trường hợp phát hiện tài liệu, phiếu bầu cử bị mất thì Tổ bầu cử phải lập biên bản và báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

1.2.5. *Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) thực hiện các công việc sau*:

- Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu.

- Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, soạn thảo biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

- Phân công thành viên luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu; tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu gửi đến Ủy ban bầu cử tương ứng.

- Phân công thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) chịu trách nhiệm trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri thực hiện đúng nguyên tắc và trình tự, cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu “*Đã bỏ phiếu*” vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

- Phân công thành viên hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

- Phân công thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu.

- Phân công thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có); đôn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

- Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

1.2.6. *Thường xuyên thông báo đến cử tri*

- Tổ bầu cử phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã có các hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi để cử tri nắm bắt được các quy định về bầu cử; tạo điều kiện thuận lợi nhất và bảo đảm để tất cả cử tri thực hiện được quyền bầu cử của mình.

- Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (**từ ngày 05/3/2026 đến ngày 14/3/2026**), Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri tại khu vực bỏ

phiếu biết về ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng các hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các công việc thực hiện trong ngày bầu cử của Tổ bầu cử

2.1. Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc đúng giờ quy định. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 07 giờ sáng đến 07 giờ tối ngày 15/3/2026. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09 giờ tối cùng ngày. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

2.2. Tổ chức lễ khai mạc

2.2.1. Thành phần tham dự:

Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử; Đại diện cơ quan đảng, chính quyền địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở địa phương; Đại diện cử tri là người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có); cử tri là người cao tuổi, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Cử tri; Phóng viên báo, đài (nếu có).

2.2.2. Trình tự Lễ khai mạc:

Lễ khai mạc được tổ chức trang trọng, **thời gian khoảng 15-20 phút**, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Đọc diễn văn khai mạc;
- Đọc thể lệ bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu;
- Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 02 cử tri không phải là người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ theo quy định.

- Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 bắt đầu.

- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

2.2.3. Tiến hành bỏ phiếu

- Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, MTTQ Việt Nam, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có) có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

- Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội

quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và gạch phiếu bầu; đơn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

- Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 69 Luật Bầu cử. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để nhận phiếu bầu.

- Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri viết phiếu bầu bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ người khác viết phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người viết phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật, người già yếu hoặc các trường hợp khác mà không thể bỏ phiếu vào hòm phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

- Tổ bầu cử phải đóng dấu **“Đã bỏ phiếu”** vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

2.2.4. Một số nội dung cần lưu ý trong ngày bầu cử

- Căn cứ quy mô, số lượng cử tri ở từng khu vực bỏ phiếu và đặc điểm, tình hình ở địa phương, UBND cấp xã và Tổ bầu cử xây dựng kế hoạch, lịch trình bỏ phiếu để chủ động điều tiết, phân chia thời gian bỏ phiếu của cử tri ở từng thôn, khu phố, cụm dân cư, nhóm hộ gia đình,... và thông báo rộng rãi cho cử tri thuộc khu vực bỏ phiếu biết, bảo đảm tại cùng một thời điểm trong ngày bầu cử không tập trung quá đông người ở phòng bỏ phiếu.

- Trong quá trình diễn ra cuộc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

- Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào (không bầu cho người có tên trong phiếu bầu cử) thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên cả hàng chữ họ và tên người ứng cử); không được khoanh tròn; không đánh dấu trên phiếu bầu; không viết thêm, không ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu (không để lại) số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không gạch tắt cả người ứng cử trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào) đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử.

- Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do viết hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu viết hỏng của cử tri, sau đó mới phát phiếu bầu khác.

- Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do UBND cấp xã nơi cư trú hoặc Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị, nếu tên của cử tri này chưa có trong danh sách bổ sung của UBND cấp xã tại khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử hướng dẫn người đó đến trụ sở UBND cấp xã để bổ sung vào danh sách cử tri. Việc bổ sung danh sách cử tri phải đúng với địa điểm do UBND cấp xã nơi cư trú hoặc Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị tại Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác.

Trường hợp Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác được cấp bằng bản điện tử, hiển thị trên VNeID thì “Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác” (bản điện tử) ghi đầy đủ thông tin theo mẫu số 11/HĐBC, không có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã và có giá trị như Giấy chứng nhận được cấp bằng bản giấy.

Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do UBND cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ bầu cử phải đóng dấu ‘*Đã bỏ phiếu*’ lên mặt trước của Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

- Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người khuyết tật, ốm đau, già yếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) tại cơ sở cách ly hoặc nơi ở, nơi lưu trú của cử tri đang được cách ly; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn (nếu có) để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu.

- Việc phát phiếu bầu cho cử tri và tổ chức để cử tri bỏ phiếu đối với trường hợp cử tri đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) phải được thực hiện đúng theo quy định về bầu cử, đồng thời, bảo đảm đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế và của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải thực hiện việc khử khuẩn hòm phiếu phụ và mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu theo quy định.

- Trường hợp việc sử dụng hòm phiếu phụ đối với các cử tri tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn (nếu có), sau khi các cử tri bỏ phiếu xong nhưng do các yếu tố khách quan như thiên tai, hỏa hoạn (nếu có) dẫn đến khu vực bị chia cắt nên việc mang hòm phiếu phụ đến phòng bỏ phiếu không thể hoàn thành được trong ngày bầu cử thì các thành viên Tổ bầu cử phụ trách hòm phiếu phụ được

phép thực hiện việc kiểm phiếu tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn theo quy định tại Điều 73 Luật Bầu cử, hướng dẫn tại Thông tư 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ và báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng điện báo, điện thoại, các hình thức phù hợp khác cho Tổ trưởng Tổ bầu cử. Các thành viên Tổ bầu cử phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về kết quả kiểm phiếu; nộp hòm phiếu phụ, phiếu bầu cử cùng kết quả kiểm phiếu bầu cử ở hòm phiếu phụ ngay sau khi về phòng bỏ phiếu.

- Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ (trừ các cử tri) vào phòng bỏ phiếu. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu.

- Cử tri có quyền quay phim, chụp hình ở phía ngoài phòng bỏ phiếu trong quá trình mình tham gia thực hiện quyền bỏ phiếu bầu cử, nhưng phải bảo đảm được thực hiện một cách có thiện chí, không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử, không cản trở việc bỏ phiếu của cử tri và không vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu (chỉ được quay phim, chụp hình ở trong phòng bỏ phiếu nếu được Tổ trưởng Tổ bầu cử đồng ý và phải bảo đảm bảo mật thông tin bỏ phiếu của các cử tri khác trong suốt quá trình bỏ phiếu). Trường hợp việc quay phim, chụp hình làm cản trở, ảnh hưởng đến cuộc bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử được quyền yêu cầu dừng việc quay phim, chụp hình tại khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu.

2.2.5. Kết thúc việc bỏ phiếu

- Sau khi hết giờ bỏ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Bầu cử Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

- Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu; các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu. Đăng ký tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu thực hiện như sau:

+ Người ứng cử xuất trình căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử xuất trình văn bản phân công, chỉ định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức đơn vị và căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; người được ủy nhiệm xuất trình giấy ủy quyền và căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; phóng viên báo chí xuất trình thẻ nhà báo còn hiệu lực và văn bản phân công hoặc giấy giới thiệu của cơ quan báo chí với Tổ trưởng Tổ bầu cử.

+ Trong quá trình chứng kiến việc kiểm phiếu, nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền khiếu nại, tố cáo tại

chỗ với Tổ bầu cử. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Bầu cử.

+ Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có trách nhiệm liên hệ trước với Tổ bầu cử về việc tham dự chứng kiến kiểm phiếu; quan sát quá trình Tổ bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu từ vị trí đã được Tổ bầu cử bố trí; tuân thủ các quy định của pháp luật, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử; bảo đảm an toàn, trật tự, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo với Tổ bầu cử nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm phiếu.

+ Phóng viên báo chí có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử trong quá trình tác nghiệp; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; đưa tin, bài kịp thời, trung thực, chính xác về quá trình kiểm phiếu bầu cử để góp phần vào công tác thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Phóng viên báo chí nước ngoài có nhu cầu tham dự, đưa tin về hoạt động trong ngày bầu cử tại Việt Nam thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

+ Tổ bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm, phóng viên báo chí tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu. Bố trí vị trí quan sát, chứng kiến thuận lợi nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm phiếu của Tổ bầu cử; giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc kiểm phiếu (nếu có) và ghi nội dung giải quyết vào biên bản. Trường hợp không giải quyết được thì phải ghi rõ ý kiến của Tổ bầu cử vào biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo và chuyển đến Ban bầu cử có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo. Tổ trưởng Tổ bầu cử có quyền yêu cầu người chứng kiến kiểm phiếu, phóng viên báo chí ra khỏi khu vực kiểm phiếu nếu người chứng kiến kiểm phiếu, phóng viên báo chí có hành vi vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu, gây mất an toàn, trật tự, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ bầu cử.

3. Cách kiểm đếm phiếu bầu

3.1. Phân công nhiệm vụ kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

- Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên thành 03 nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu: (i1) Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội; (i2) Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu HĐND tỉnh; (i3) Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã. Đối với các Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành 03 nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp cho phù hợp.

- Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

3.2. Việc kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Thông tư số 21/2025/TT-BNV. Chỉ những thành viên Tổ bầu cử mới được tiến hành việc kiểm

phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

- Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri viết hỏng (nếu có), lập biên bản thống kê việc sử dụng phiếu bầu cử theo biểu mẫu số 32/HĐBC của Hội đồng bầu cử quốc gia¹; toàn bộ phiếu bầu chưa sử dụng, phiếu bầu do cử tri viết hỏng sau khi niêm phong được gửi đến UBND cấp xã quản lý.

- Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử mời 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu HĐND các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu.

- Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu theo mẫu phiếu bầu, màu phiếu bầu (*phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội màu hồng; phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh màu vàng; phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã màu xanh da trời*); kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu kiểm phiếu.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức bỏ các phiếu bầu vào hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay để Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử cùng cấp xem xét, quyết định.

- Trước khi bắt đầu kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành 2 loại: Phiếu bầu hợp lệ và Phiếu bầu không hợp lệ.

- Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ vào biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

3.3. Cách xác định phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ

3.3.1. Phiếu hợp lệ: (1) Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử; (2) Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử; (3) Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc không ghi thêm nội dung khác.

3.3.2. Phiếu không hợp lệ: (1) Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra; (2) Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử; (3) Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử; (4) Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử; (5) Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử hoặc phiếu ghi thêm nội dung khác;

¹ Ban hành kèm theo Công văn số 113/HĐBCQG ngày 28/01/2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia về việc điều chỉnh Mẫu số 32/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG

Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ, Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ bầu cử xem xét, quyết định đối với các phiếu bầu được xác định là phiếu bầu không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: (1) Phiếu ghi thêm nội dung khác hoặc bị đánh dấu trên phiếu bầu; (2) Phiếu mà việc gạch tên đề lên hàng chữ họ và tên của người ứng cử quá mờ không thể nhận biết rõ ràng; (3) Phiếu bị hư, hỏng dẫn đến không thể xác định chính xác việc bầu cho những người ứng cử có ghi tên trên phiếu bầu; (4) Các trường hợp khác do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất. Tổ bầu cử không gạch xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

3.3.3. Việc xác định phiếu bầu hoặc không bầu cho người ứng cử

- Phiếu bầu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang nhưng gạch hết tất cả hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó;

- Cử tri không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó;

- Trong phiếu bầu cử mà người ứng cử vừa có tên khai sinh vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo, nếu cử tri chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc họ và tên thường gọi (chỉ gạch 1 dòng họ và tên khai sinh hoặc chức vị, pháp danh, pháp hiệu đối với chức sắc tôn giáo) thì phiếu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

3.4. Kiểm đếm phiếu bầu cho từng ứng cử

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 21/2025/TT-BNV và áp dụng nguyên tắc kiểm phiếu và ghi phiếu:

- Trước khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử đếm và sắp xếp phiếu bầu theo nhóm: Phiếu gạch 1 người, Phiếu gạch 2 người, Phiếu gạch 3 người... Sau đó xếp các nhóm phiếu thành từng xấp (10 phiếu/xấp nhỏ; 100 phiếu/xấp lớn) để dễ kiểm phiếu và tiện tra cứu khi có sai sót trong kiểm phiếu.

- 1 người đọc, 1 người theo dõi đọc và 2 người ghi đọc lập vào 2 bảng kiểm phiếu ô vuông. □

- Cách ghi vào bảng kiểm phiếu ô vuông phải ghi đồng dạng, ghi lần lượt theo hàng, ghi hết hàng trên mới đến hàng dưới, theo thứ tự cho từng ứng cử viên ghi trên phiếu bầu.

- Kiểm phiếu theo từng xấp 10, 100 phiếu (theo số phiếu bỏ cho 01 người, 02 người, 03 người...), đối chiếu kết quả số phiếu cho từng ứng cử viên ở 2 bảng kiểm phiếu ô vuông của 2 người ghi, nếu không khớp cần kiểm tra lại số phiếu vừa đọc.

- Khi kiểm phiếu xong, thì tiến hành thử kết quả theo công thức: Tổng số phiếu của các ứng cử viên sau khi kiểm phiếu phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu mà các ứng cử viên được bầu theo lý thuyết (số phiếu hợp lệ nhân với số đại biểu được bầu) thì kết quả kiểm phiếu đúng.

Ví dụ 1: Đơn vị bầu cử số 1 được bầu 3 đại biểu, có 5 người ứng cử. Cử tri trong danh sách là 2.000 người; kết quả kiểm phiếu, số phiếu hợp lệ là 1.900 (đạt tỷ lệ 95%). Kết quả kiểm phiếu như sau:

Họ và tên	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu gạch	Số phiếu bầu	Tổng số phiếu bầu đủ
A	1.900	300	$1.900 - 300 = 1.600$	
B	1.900	550	$1.900 - 550 = 1.350$	
C	1.900	700	$1.900 - 700 = 1.200$	
D	1.900	1.050	$1.900 - 1.050 = 850$	
E	1.900	1.200	$1.900 - 1.200 = 700$	
			5.700	$1.900 \times 3 = 5.700$

Kết luận: Kết quả kiểm phiếu đúng vì tổng số phiếu bầu cho những người ứng cử (5.700 phiếu) bằng tổng số phiếu bầu đủ (5.700 phiếu).

Ví dụ 2: Đơn vị bầu cử số 2 được bầu 2 đại biểu, có 4 người ứng cử. Cử tri trong danh sách là 3.000 người; kết quả kiểm phiếu, số phiếu hợp lệ là 2.900 (đạt tỷ lệ 96,66%). Kết quả kiểm phiếu như sau:

Họ và tên	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu gạch	Số phiếu bầu	Tổng số phiếu bầu đủ
A	2.900	2.050	$2.900 - 2.050 = 850$	
B	2.900	1.000	$2.900 - 1.000 = 1.900$	
C	2.900	1.350	$2.900 - 1.350 = 1.550$	
D	2.900	1.600	$2.900 - 1.600 = 1.300$	
			5.600	$2.900 \times 2 = 5.800$

Kết luận: Kết quả kiểm phiếu đúng vì 5.600 nhỏ hơn 5.800. Trường hợp này sẽ có 200 phiếu bầu 01 đại biểu (tức là Phiếu gạch tên 03 người), Tổ bầu cử cần kiểm tra, đối chiếu cụ thể số phiếu bầu 01 đại biểu để xác nhận chính xác.

4. Niêm phong và quản lý phiếu bầu

- Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu HĐND các cấp như sau:

- + Số phiếu bầu hợp lệ;
- + Số phiếu bầu không hợp lệ;
- + Số phiếu bầu không sử dụng đến, phiếu viết hỏng của cử tri.

- Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và bàn giao cho UBND cấp xã để quản lý, lưu trữ theo quy định, việc bàn giao hòm phiếu phải có biên bản giao nhận.

- UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ các loại phiếu bầu, hòm phiếu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý hòm phiếu (bao gồm các loại phiếu bầu) theo quy định pháp luật về lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong trong hòm phiếu.

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc số hóa hồ sơ, tài liệu bầu cử sau khi tiếp nhận để phục vụ công tác tra cứu, khai thác, sử dụng về sau, bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định.

5. Biểu mẫu, biên bản phục vụ công tác bầu cử

Ngoài các biểu mẫu và biên bản theo quy định tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG, Ủy ban bầu cử tỉnh xây dựng một số biểu mẫu trung gian để các tổ chức phụ trách bầu cử sử dụng trong quá trình tổng hợp, báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Việc ghi thông tin trên biên bản và biểu mẫu phải đảm bảo chính xác; tuyệt đối không tẩy xóa, sửa chữa các thông tin ghi trên biên bản và biểu mẫu.

Ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu, các tổ chức phụ trách bầu cử phải hoàn thiện các biên bản, biểu mẫu sau:

5.1. Tổ bầu cử

Lập và gửi các loại biên bản, biểu mẫu sau:

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 lập theo mẫu số 32/HĐBC (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG, sửa đổi theo Công văn số 113/HĐBCQG ngày 28/01/2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia), lập thành **05** bản gửi đến Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội, Bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tương ứng đã được niêm phong), Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội tại khu vực bỏ phiếu theo mẫu số 18/HĐBC-QH (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) gửi đến Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh tại khu vực bỏ phiếu theo mẫu số 23/HĐBC-HĐND (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) gửi đến Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã tại khu vực bỏ phiếu theo mẫu số 23/HĐBC-HĐND (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) gửi đến Ban Bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã;

Mỗi loại biên bản kiểm phiếu được lập 03 bản có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký và chữ ký của 02 cử tri chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm phiếu; Thời hạn gửi các loại biên bản trên **chậm nhất 03 ngày sau ngày bầu cử**; Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử trực tiếp mang toàn bộ biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu (kèm theo số

phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp đã được niêm phong), con dấu Tổ bầu cử và các tài liệu liên quan về Ủy ban bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp, lưu trữ và chuyển giao cho các tổ chức bầu cử cấp trên theo quy định.

5.2. Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

- Tiếp nhận Biên bản kiểm kê, kiểm tra Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (mẫu số 32/HĐBC và mẫu số 23/HĐBC-HĐND kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) của các Tổ bầu cử trong phạm vi đơn vị bầu cử;

- Tổng hợp kết quả theo Biểu trưng gian Mẫu số 01- HĐND.X gửi về UBBC cấp xã.

- Lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã ở đơn vị bầu cử theo mẫu số 24/HĐBC-HĐND (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) và lập thành **04 bản**, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử gửi về Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã **chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử**.

- Chuyển Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 32/HĐBC và mẫu số 23/HĐBC-HĐND (kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) về UBND cấp xã.

5.3. Ủy ban bầu cử cấp xã

- Tiếp nhận, kiểm tra Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã và Biểu trưng gian Mẫu số 01 - HĐND.X của Ban bầu cử HĐND cấp xã;

- Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo Biểu trưng gian Mẫu số 02 -HĐND.X;

- Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 25/HĐBC-HĐND (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) thành **06 bản**, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử gửi đến HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và HĐND tỉnh, UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

- Lập danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 26/HĐBC-HĐND (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) thành **06 bản** gửi đến HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và HĐND tỉnh, UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

- Ủy ban bầu cử cấp xã căn cứ biên bản tổng kết cuộc bầu cử, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 26/HĐBC-HĐND (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG) **chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử**.

5.4. Ủy ban nhân dân cấp xã

Làm đầu mối trung gian tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (tổng hợp kết quả từ các Tổ bầu cử thuộc phạm vi quản lý gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh), trong đó:

- Tiếp nhận, kiểm tra Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu HĐND tỉnh từ các Tổ bầu cử;

- Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội theo Biểu trưng gian *Mẫu số 01 - QH* gửi về Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh theo Biểu trưng gian *Mẫu số 01 - HĐND.T* gửi về Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.

5.5. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội

- Tiếp nhận Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội của các Tổ bầu cử và Biểu trưng gian *Mẫu số 01 - QH* do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến;

- Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội theo Biểu trưng gian *Mẫu số 02 - QH* gửi đến UBBC tỉnh (Sở Nội vụ tổng hợp);

- Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử ở Đơn vị bầu cử theo mẫu số 19/HĐBC-QH (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*), lập thành **03 bản**, có chữ ký của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, **thời gian chậm nhất 05 ngày sau ngày bầu cử**.

- Báo cáo danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo mẫu số 21/HĐBC-QH (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*), được lập thành **03 bản** gửi 01 bản về Hội đồng bầu cử quốc gia (qua UBBC tỉnh), 01 bản gửi Ủy ban bầu cử tỉnh, 01 bản gửi UBMTTQ Việt Nam tỉnh.

5.6. Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh

- Tiếp nhận Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh của các Tổ bầu cử trong đơn vị bầu cử và Biểu trưng gian *Mẫu số 01 - HĐND.T* theo Tổ bầu cử do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến;

- Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh vào Biểu trưng gian *Mẫu số 02 - HĐND.T* và gửi về Ủy ban bầu cử tỉnh (Sở Nội vụ tổng hợp).

- Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh theo mẫu số 24/HĐBC-HĐND (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*), lập thành **04 bản**, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử và gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, **thời gian chậm nhất 05 ngày sau ngày bầu cử**.

5.7. Ủy ban bầu cử tỉnh

- Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở tỉnh Lào Cai theo mẫu số 20/HĐBC-QH (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*), được lập thành **04 bản** và được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, **thời gian chậm nhất 07 ngày sau ngày bầu cử**.

- Lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031 theo mẫu số 25/HĐBC-HĐND (*ban hành kèm theo*

Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG), lập thành **06 bản** được gửi đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Ủy ban bầu cử tỉnh căn cứ biên bản tổng kết cuộc bầu cử, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND tỉnh theo mẫu số 26/HĐBC-HĐND (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*) **chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử.**

- Báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo mẫu số 27/HĐBC, 28/HĐBC (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*) về Hội đồng bầu cử quốc gia, Bộ Nội vụ và cơ quan liên quan thuộc tỉnh Lào Cai;

- Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo mẫu số 29/HĐBC, 30/HĐBC (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*) về Hội đồng bầu cử quốc gia, Bộ Nội vụ và cơ quan liên quan thuộc tỉnh Lào Cai.

*(Có các Biểu theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
và các biểu mẫu tổng hợp trung gian gửi kèm theo)*

6. Chế độ thông tin, báo cáo

6.1. Thông tin, báo cáo trước ngày bầu cử

- Báo cáo định kỳ: Thực hiện theo Văn bản số 19/UBBC-TT ngày 24/12/2025 của UBBC tỉnh về việc báo cáo kết quả, tình hình triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Ngoài chế độ báo cáo định kỳ, thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các Tiểu ban giúp việc UBBC tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, các Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Ủy ban bầu cử các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6.2. Thông tin, báo cáo trong ngày bầu cử

- **Trong ngày bầu cử, Chủ nhật ngày 15/3/2026:** Các tổ chức phụ trách bầu cử, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhanh bằng các hình thức điện thoại, fax, thư điện tử và văn bản, định kỳ các mốc thời gian như sau: 8 giờ 45 phút sáng, 11 giờ 15 phút sáng, 02 giờ 45 phút chiều, 06 giờ 45 phút tối và 9 giờ 30 phút tối. Yêu cầu việc thông tin, báo cáo phải chính xác, đúng tiến độ.

- **Nội dung báo cáo:** (1) Việc tổ chức khai mạc; (2) Diễn biến cuộc bầu cử; (3) Tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu; (4) Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử; (5) Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết, dịch bệnh tác động đến việc bầu cử; (6) Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở địa phương trong ngày bầu cử; (7) Các điều kiện phục vụ cho ngày bầu cử; (8) Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết...

6.3. Chế độ thông tin, báo cáo sau ngày bầu cử

Ngay sau khi tổng hợp xong kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử khẩn trương hoàn thiện các biểu mẫu, danh sách, báo cáo kết quả bầu cử và tổng kết công tác bầu cử do mình chủ trì phụ trách; các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo tổng kết việc triển khai công tác bầu cử theo nhiệm vụ được phân công. Yêu cầu việc thông tin, báo cáo phải đảm bảo chính xác, đúng tiến độ.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung nghiệp vụ trước, trong và sau ngày bầu cử, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức phụ trách bầu cử căn cứ triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời thông tin, trao đổi về Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh (Sở Nội vụ²) để xem xét, kịp thời hướng dẫn thực hiện. Ủy ban bầu cử tỉnh tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và cơ quan có thẩm quyền Trung ương và hướng dẫn bổ sung (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh (b/c);
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBBC tỉnh;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Thành viên các Tiểu ban, TGV UBBC tỉnh;
- Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội;
- Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND, UBBC xã, phường (triển khai đến các Tổ bầu cử);
- Lưu: VT, TT. UBBC.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trọng

² Ông Nguyễn Văn Thế, Trưởng phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ - Tổ phó Tổ giúp việc UBBC tỉnh, ĐT: 0982.019.568; ông Nguyễn Đình Du, Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ - Thư ký Tổ giúp việc UBBC tỉnh, ĐT: 0989.193.323.

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Số TT	Khu vực bỏ phiếu (Tổ bầu cử)	Số đại biểu được bầu	Số người ứng cử	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu hợp lệ cho mỗi người ứng cử (Từ trái sang phải ghi theo thứ tự tên trong phiếu bầu cử)									
									Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Ông/bà.....		Ông/bà.....		Ông/bà.....			Ông/bà.....	
													Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21									
1																						
2																						
3																						
4																						
5																						
6																						
7																						
8																						
9																						
10																						
11																						
12																						
13																						
14																						
15																						
...																						
Cộng tổng																						

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Số TT	Xã, phường	Số khu vực bỏ phiếu (Tổ bầu cử)	Số đại biểu được bầu	Số người ứng cử	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu hợp lệ cho mỗi người ứng cử (Từ trái sang phải ghi theo thứ tự tên trong phiếu bầu cử)									
										Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Ông/bà.....		Ông/bà.....		Ông/bà.....			Ông/bà.....	
														Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1																							
2																							
3																							
4																							
5																							
6																							
7																							
8																							
9																							
10																							
11																							
12																							
13																							
14																							
15																							
...																							
Cộng tổng																							

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. BAN BẦU CỬ
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2026-2031

Số TT	Khu vực bỏ phiếu (Tổ bầu cử)	Số đại biểu được bầu	Số người ứng cử	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu hợp lệ cho mỗi người ứng cử (Từ trái sang phải ghi theo thứ tự tên trong phiếu bầu cử)									
									Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Ông/bà.....		Ông/bà.....		Ông/bà.....			Ông/bà.....	
													Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1																						
2																						
3																						
4																						
5																						
6																						
7																						
8																						
9																						
10																						
11																						
12																						
13																						
14																						
15																						
...																						
Cộng tổng																						

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI, KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2026 -2031

Số TT	Xã, phường	Số khu vực bỏ phiếu (Tổ bầu cử)	Số đại biểu được bầu	Số người ứng cử	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu hợp lệ cho mỗi người ứng cử (Từ trái sang phải ghi theo thứ tự tên trong phiếu bầu cử)									
										Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Ông/bà.....		Ông/bà.....		Ông/bà.....			Ông/bà.....	
														Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1																							
2																							
3																							
4																							
5																							
6																							
7																							
8																							
9																							
10																							
11																							
12																							
13																							
14																							
15																							
...																							
Cộng tổng																							

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. BAN BẦU CỬ
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ, NHIỆM KỲ 2026-2031

Số TT	Khu vực bỏ phiếu (Tổ bầu cử)	Số đại biểu được bầu	Số người ứng cử	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu hợp lệ cho mỗi người ứng cử (Từ trái sang phải ghi theo thứ tự tên trong phiếu bầu cử)									
									Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Ông/bà.....		Ông/bà.....		Ông/bà.....			Ông/bà.....	
													Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1																						
2																						
3																						
4																						
5																						
6																						
7																						
8																						
9																						
10																						
11																						
12																						
13																						
14																						
15																						
...																						
Cộng tổng																						

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. BAN BẦU CỬ
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ, NHIỆM KỲ 2026-2031

Số TT	Các đơn vị bầu cử	Số khu vực bỏ phiếu	Số đại biểu được bầu	Số người ứng cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Chi chú
										Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Đơn vị bầu cử số 1													
2	Đơn vị bầu cử số 2													
3													
4													
5														
6														
7														
8														
9														
10														
...														
Cộng tổng														

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)